

Báo cáo kinh tế Việt Nam

Tháng 3, 2022

Hoàng Công Tuấn

Kinh tế trưởng

Tuan.HoangCong@mbs.com.vn

Nguyễn Trọng Việt Hoàng

Chuyên viên Nghiên cứu

Hoang.NguyenTrong@mbs.com.vn

Kinh tế Việt Nam

- Theo nhận định từ World Bank, triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2022 sẽ khả quan khi công nghiệp sản xuất và các ngành dịch vụ phục hồi trở lại mức bình thường. Hầu hết, các dự báo quốc tế cũng đều đưa ra con số từ 6-7% cho tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022.
- Trong tháng 3/2022, do ảnh hưởng từ cuộc chiến giữa Nga và Ukraine khiến giá xăng dầu trong nước đã tăng theo giá nhiên liệu thế giới; cùng với giá thuê nhà ở, giá hàng hóa và giá dịch vụ tiêu dùng thiết yếu gia tăng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 2,41% so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I/2022 tăng 4,4% so với cùng kỳ năm trước, ước tính đạt 1.318 nghìn tỷ VND. Tính chung 3 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 88,58 tỷ USD, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 87,77 tỷ USD, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước.
- Sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trong quý I/2022 ước tính tăng 7,07% so với cùng kỳ năm trước do sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất, phân phối điện; và khai khoáng. Tuy nhiên, Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam giảm xuống 51,7 điểm vào tháng 3/2022, từ mức 54,3 điểm của tháng 2.
- Tính chung quý I/2022, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội ước tính đạt 562,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn khu vực Nhà nước ước đạt 136,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 24,3% tổng vốn đầu tư và tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 323,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 57,5%, tăng 9,1%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 102,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 18,2% và tăng 7,9%.
- Chỉ số DXY Index ghi nhận ở mức 98,5 trong tháng 3. Tỷ giá VND/USD tăng nhẹ trong bối cảnh các cuộc đàm phán hòa bình giữa Nga và Ukraine chưa đạt được tiến triển khiến các nhà đầu tư quay sang các tài sản an toàn. Hiện tại, tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.100 VND/USD và 22.969 VND/USD.

Hoạt động kinh tế

Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I năm 2022 ước tính tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước. Tuy thấp hơn mục tiêu 6-6,5% của Quốc hội đề ra cho cả năm 2022, nhưng vẫn cao hơn tốc độ tăng 4,72% của quý I năm 2021 và 3,66% của quý I năm 2020. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,45%, chiếm 5,76% của mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,38%, chiếm 51,08%; khu vực dịch vụ tăng 4,58%, chiếm 43,16%.

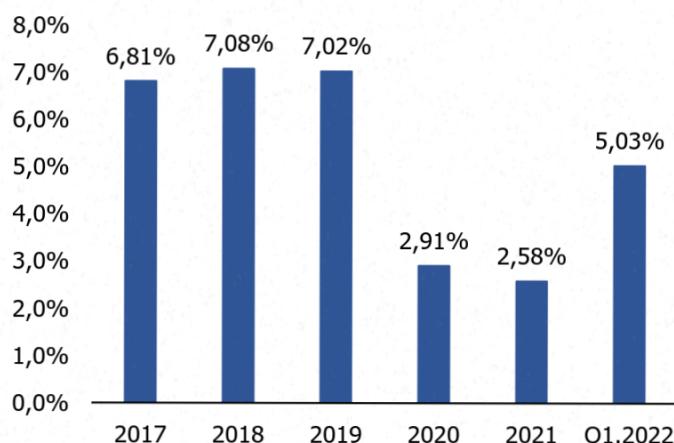
Theo nhận định từ World Bank, triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2022 sẽ khả quan khi công nghiệp sản xuất và các ngành dịch vụ phục hồi trở lại mức bình thường. Hầu hết, các dự báo quốc tế cũng đều đưa ra con số từ 6-7% cho tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022. Du lịch sẽ bắt đầu phục hồi sau mức sụt giảm hơn 95% so với mức của 2019. Xuất khẩu sẽ tăng khoảng 15% và cán cân thương mại sẽ vẫn ở mức dương. Lạm phát sẽ vẫn ở mức thấp và tiền đồng sẽ tiếp tục tăng giá nhẹ so với đô la Mỹ.

Lạm phát

Năm 2022, Quốc hội đặt chỉ tiêu cho tốc độ tăng trưởng CPI đạt 4%. CPI bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, đạt mục tiêu đề ra trước đó, tiếp tục là năm kiểm soát lạm phát thành công. Tuy nhiên, áp lực lạm phát trong năm 2022 là hiện hữu do tác động từ gói kích thích 350.000 tỷ và nguy cơ "nhập khẩu lạm phát".

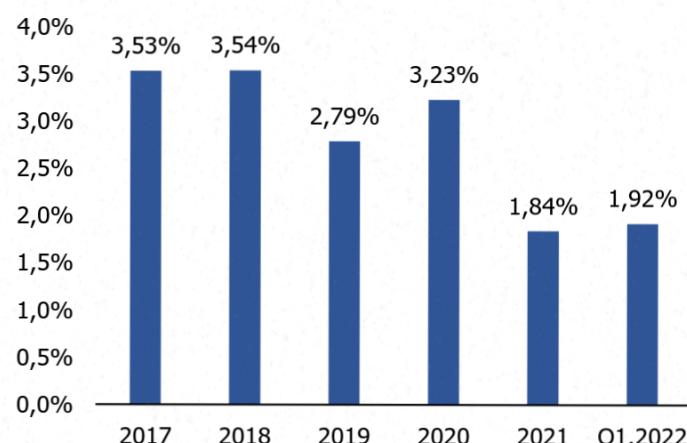
Trong tháng 3/2022, do ảnh hưởng từ cuộc chiến giữa Nga và Ukraine khiến giá xăng dầu trong nước đã tăng theo giá nhiên liệu thế giới; cùng với giá thuê nhà ở, giá hàng hóa và giá dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 2,41% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân quý I/2022, CPI tăng 1,92% và lạm phát cơ bản tăng 0,81% so với quý I/2021.

Tăng trưởng GDP (n/n) của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Lạm phát bình quân 5 năm gần đây của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Hoạt động thương mại

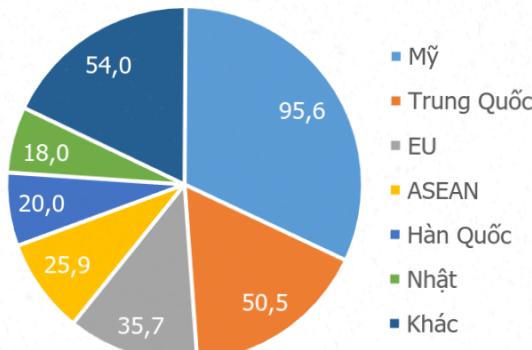
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I/2022 tăng 4,4% so với cùng kỳ năm trước, ước tính đạt 1.318 nghìn tỷ VND. Trong tháng 3, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 438 nghìn tỷ VND, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu đến từ quá trình bình thường mới hậu Covid-19 và lượng khác quốc tế đến Việt Nam tăng vọt trở lại trong 3 tháng đầu năm 2022, đón nhận hơn 90 nghìn lượt người và tăng 89,1% so với quý I năm trước.

Tính chung 3 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 88,58 tỷ USD, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 23,27 tỷ USD, tăng 22%, chiếm 26,3% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 65,31 tỷ USD, tăng 10%, chiếm 73,7%. Trong 3 tháng đầu năm, Việt Nam có 15 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 80% tổng kim ngạch xuất khẩu; trong đó, có 5 mặt hàng xuất khẩu đạt trên 5 tỷ USD, chiếm 58%.

Về kim ngạch nhập khẩu hàng hóa, Việt Nam ước tính đạt 87,77 tỷ USD trong 3 tháng đầu năm, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 29,43 tỷ USD, tăng 13,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 58,34 tỷ USD, tăng 17,1%. Trong 3 tháng đầu năm 2022, có 16 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm 76,1% tổng kim ngạch nhập khẩu.

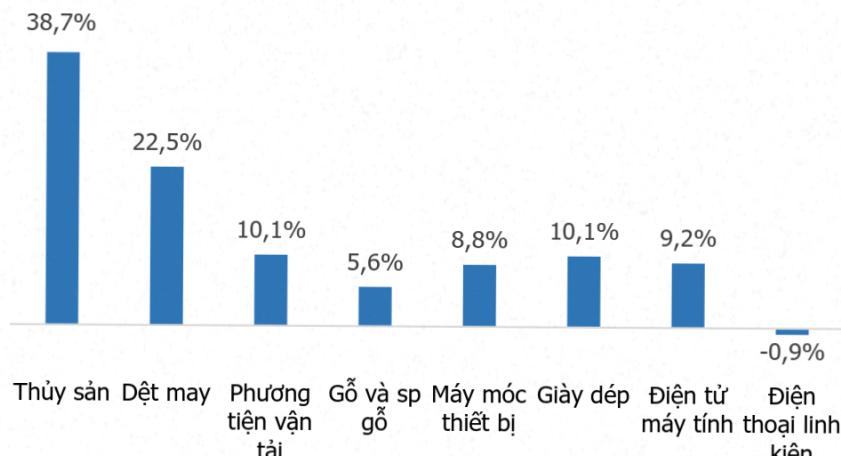
Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện năm 2021 xuất siêu 4,08 tỷ USD và hiện đang ước tính xuất siêu 809 triệu USD trong quý I/2022. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 6,16 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 6,97 tỷ USD.

Thị trường xuất khẩu của VN 2021 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

Tăng trưởng mặt hàng XK chính của VN 2022 (% n/n)



Nguồn: TCTK.

Sản xuất công nghiệp

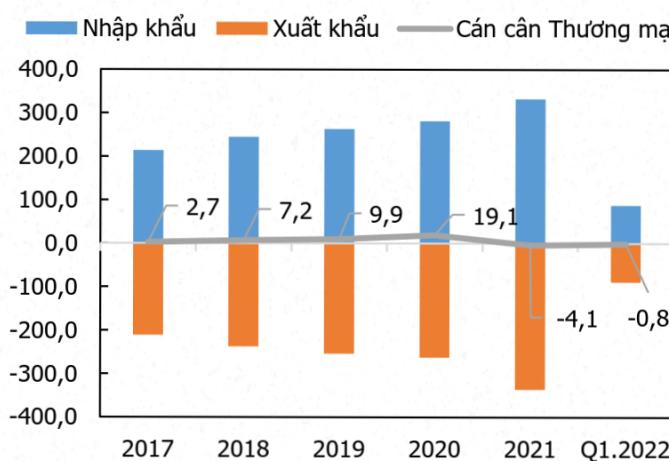
Sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trong quý I/2022 ước tính tăng 7,07% so với cùng kỳ năm trước do sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất, phân phối điện; và khai khoáng. So với quý I năm trước, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,79%, đóng góp 2,05 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,42%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,54%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm;

ngành khai khoáng tăng 1,23% (do sản lượng khai thác than tăng 3,2%; khai thác quặng kim loại tăng 5%), đóng góp 0,04 điểm phần trăm.

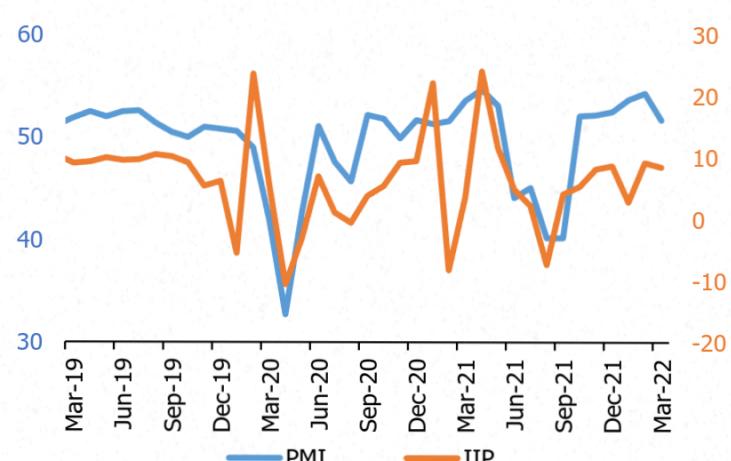
Tính chung quý I/2022, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 31/3/2022 tăng 4,8% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 17,7% so với cùng thời điểm năm trước. Tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo bình quân quý I năm 2022 là 79,9%.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam giảm xuống 51,7 điểm vào tháng 3/2022, từ mức 54,3 điểm của tháng 2. Theo IHS Markit, mặc dù nhìn chung các điều kiện kinh doanh đang tốt lên, nhưng độ cải thiện kỳ này là ít đáng kể nhất trong thời kỳ tăng trưởng kéo dài nửa năm trở lại đây do số lượng việc làm giảm, sản lượng giảm, và chi phí đầu vào tăng nhanh nhất trong gần 11 năm.

Tình hình xuất nhập khẩu của VN 3T.2022 (tỷ USD)



Chỉ số PMI sản xuất và IIP (% so với cùng kỳ) của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Nguồn: Bloomberg.

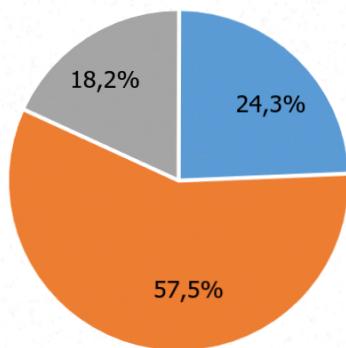
Đầu tư

Tính chung quý I/2022, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội ước tính đạt 562,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn khu vực Nhà nước ước đạt 136,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 24,3% tổng vốn đầu tư và tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 323,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 57,5%, tăng 9,1%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 102,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 18,2% và tăng 7,9%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/03/2022 đạt 8,91 tỷ USD, giảm 12,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, số vốn đăng ký cấp mới đạt 3,21 tỷ USD, tăng 55,5% so với cùng kỳ năm trước; số vốn đăng ký điều chỉnh tăng thêm 4,07 tỷ USD, tăng 93,3%; và số vốn đăng ký góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 1,63 tỷ USD, tăng 102,6%.

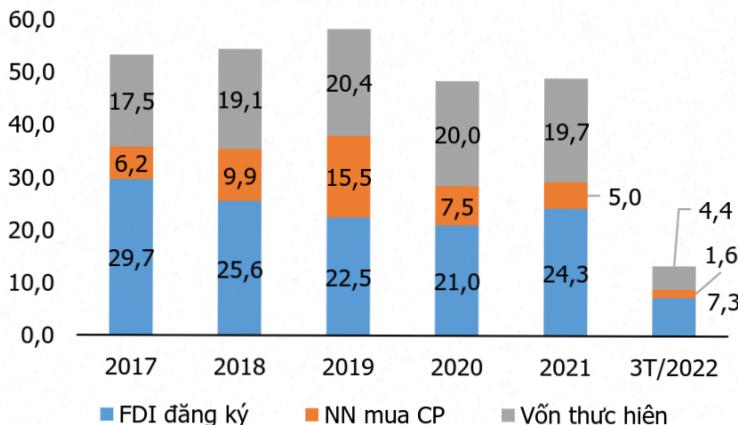
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã thực hiện tại Việt Nam 3 tháng đầu năm ước tính đạt 4,42 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước - mức vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua. Tính chung trong quý I, tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài đạt 211,5 triệu USD, giảm 63% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội Q1.2022



- Khu vực đầu tư nhà nước
- Khu vực đầu tư ngoài nhà nước
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Tổng nguồn vốn FDI tính đến 20/03/2022 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

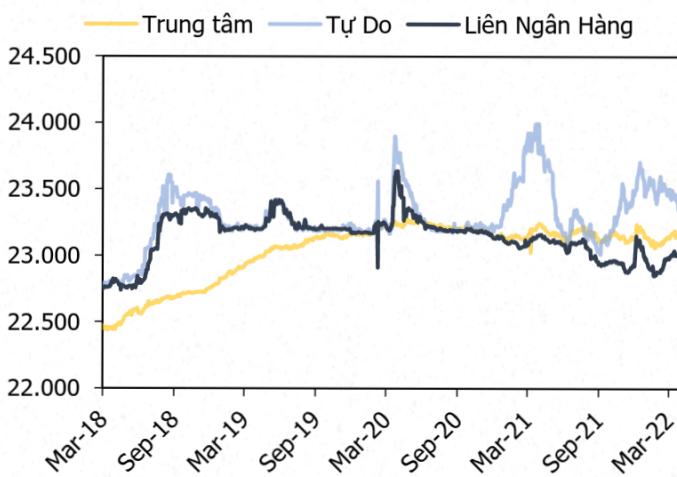
Nguồn: TCTK.

Tỷ giá

Giá trị đồng USD với một số đồng tiền trong khu vực có xu hướng giảm nhẹ trong nửa cuối tháng 3. Nhu cầu USD ngoài thị trường đã giảm thể hiện bởi tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do giảm 130 đồng/USD so với tháng 2 và hiện giao dịch ở mức 23.345 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.100 đồng/USD, giảm 40 đồng/USD và 22.969 đồng/USD, giảm 12 đồng/USD. USD đang giảm giá so với đồng VND theo xu hướng cùng với các đồng tiền khác trong khu vực.

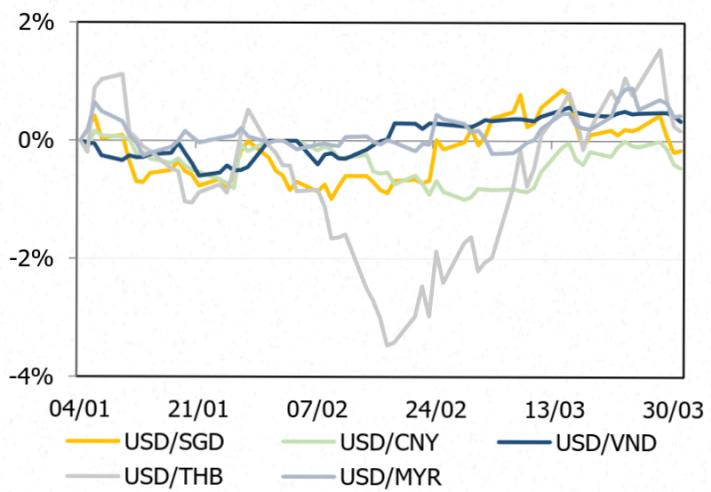
Chỉ số DXY Index ghi nhận ở mức 98,5 trong tháng 3. Tỷ giá VND/USD tăng nhẹ trong bối cảnh các cuộc đàm phán hòa bình giữa Nga và Ukraine chưa đạt được tiến triển, khiến các nhà đầu tư quay sang các tài sản an toàn. Dữ liệu tăng trưởng việc làm mạnh mẽ của Mỹ trong tháng 3, củng cố kỳ vọng của thị trường về việc Fed sẽ đẩy nhanh việc nâng lãi suất nhằm kiểm soát tình trạng lạm phát. Khả năng Fed sẽ thực hiện tăng lãi suất nhiều lần trong những tháng tới, tiếp thêm động lực thúc đẩy đồng bạc xanh.

Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Bloomberg

Điểm biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD



Nguồn: Bloomberg

Các chỉ số kinh tế Việt Nam

Các chỉ tiêu kinh tế	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1. GDP, dân số và thu nhập							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	193,2	205,3	223,8	245,2	262,4	270,0	277
Tăng trưởng GDP thực (%)	6,7	6,2	6,8	7,1	7,0	2,91	2,51
Xuất khẩu hàng hóa (% yoy)	7,9	9,0	21,8	13,2	8,4	6,5	19,0
Nhập khẩu hàng hóa (% yoy)	12,0	5,6	21,9	11,1	6,8	3,6	26,5
Dân số (triệu người)	92,7	93,6	94,6	95,5	96,4	97,7	98,5
GDP/dầu người (USD)	2.086	2.172	2.353	2.551	2.740	2.750	2.800
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,33	2,33	2,2	2,2	2,2	2,9	3,22
2. Chỉ số tài khóa (%GDP)							
Nợ chính phủ	49,2	52,7	51,7	50,0	49,2	51,5	39,5
Nợ công	61,0	63,7	61,4	58,4	56,1	58,7	43,7
Nợ nước ngoài	42,0	44,8	48,9	46,0	45,8	47,0	47,1
3. Các chỉ số tài chính							
Tỷ giá USD/VND	22.485	22.740	22.690	23.180	23.228	23.115	23.145
Lạm phát (%)	0,6	2,7	3,5	3,5	2,8	3,23	1,94
Tăng trưởng tín dụng (%)	17,1	18,7	18,2	13,9	13,7	12,1	13,5
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8	7,5
Cán cân thương mại (triệu USD)	-3.759	1.602	1.903	6.795	11.100	19.100	4.080
Hàng hóa: Xuất khẩu (triệu USD)	162.017	176.581	215.119	243.483	264.200	267.100	336.310
Hàng hóa: Nhập khẩu (triệu USD)	165.776	174.978	213.215	236.688	253.100	251.000	332.250
Cán cân vãng lai (triệu USD)	-119	5.924	4.676	5.844	5.435	5.266	5.100
Tổng dự trữ ngoại hối (triệu USD)	28.616	36.906	49.497	54.491	79.000	100.000	110.000

Nguồn: MBS tổng hợp và dự phóng.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

KHỐI NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. Khối Nghiên cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.